

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin về Doanh nghiệp:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
- Tên viết tắt: EVN International
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 07: ngày 03/7/2020.
MST: 0102379203
- Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: (84) 236.6255656
- Fax: (84) 236.3633991
- Email: admin@evni.vn
- Website: www.evni.vn
- Mã chứng khoán: EIC
- Sàn giao dịch: UpCom

2. Quá trình hình thành và phát triển:

31.05.2007

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).

- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/05/2016 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.
- 03.07.2020** Công ty điều chỉnh chức danh Người đại diện pháp luật: Ông Trương Quang Minh - Chủ tịch HĐQT. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 7) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thỏa thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

3. Ngành nghề kinh doanh:

3.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

3.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

3.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

3.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

3.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

3.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

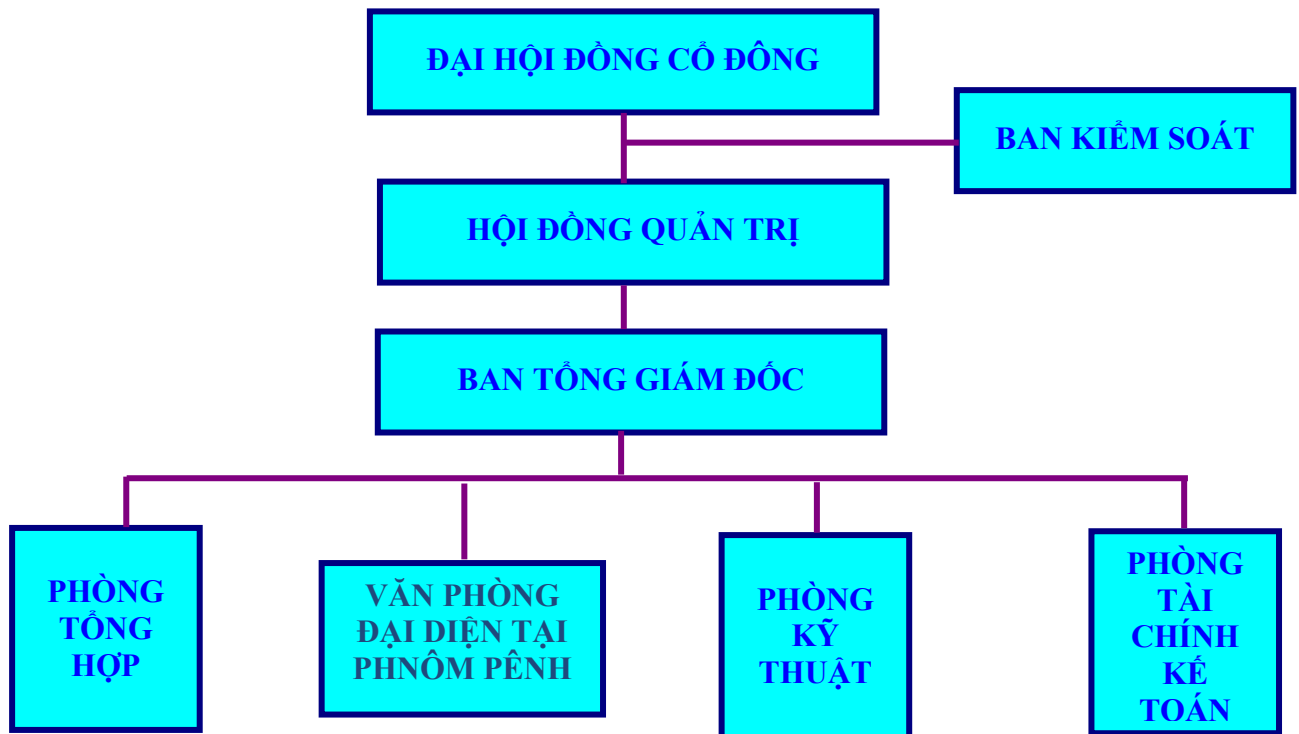
3.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

- Mô hình tổ chức:



- Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

Vốn điều lệ thực góp: 100.000 USD (tương đương 2.308.000.000 đồng)

Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2: 10%

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phần đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

6. Các rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

II. Tình hình hoạt động trong năm:**1. Tình hình hoạt động SXKD:****1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Hoạt động năm 2020 trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tổng chi phí hoạt động không được vượt tổng các khoản thu, bảo toàn vốn cổ đông và lợi nhuận để lại, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được hoàn thành. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020:

+ Tổng doanh thu:	77,510 tỷ đồng
+ Tổng chi phí:	22,718 tỷ đồng
+ Nộp ngân sách nhà nước:	1,1 tỷ đồng
+ Lợi nhuận:	54,7 tỷ đồng

- Về dịch vụ cho thuê văn phòng: Trong năm 2020 Công ty tiếp tục thực hiện một số giải pháp về bố trí mặt bằng cho thuê, nỗ lực tìm kiếm các khách hàng phù hợp để cho thuê văn phòng. Kết quả doanh thu năm 2020 đạt 952 triệu đồng. .

- Các công việc khác:

Ngoài nhiệm vụ chính là bảo toàn vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 và tham gia cung cấp dịch vụ Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp truyền tải của ngành điện, trong năm 2020, EVNI còn thực hiện một số công việc khác như sau:

+ Hoàn thành công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên công ty năm 2020.

+ Thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng.

+ Hoàn thiện hồ sơ năng lực hoạt động: Công ty triển khai bổ sung các chứng chỉ năng lực: (i) Chứng chỉ năng lực hoạt động doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động điện lực; (ii) Chứng chỉ hành nghề của CBNV thực hiện công tác TVGS... đảm bảo cho hoạt động dịch vụ Tư vấn của Công ty.

+ Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ: ban hành các Quy định phân cấp trong Công ty cổ phần EVN Quốc tế, Quy định phân phối tiền lương tiền lương theo hiệu quả công việc.

+ Tích cực ứng dụng CNTT trong hoạt động quản trị, điều hành: Triển khai ứng dụng E-Office trong toàn Công ty và thực hiện ký số trên phần mềm. Đối với công tác TVGS hiện trường ngoài công tác báo cáo, cập nhật lên hệ thống Quản lý đầu tư của chủ đầu tư, Công ty chủ động lưu trữ các dữ liệu hình ảnh hiện trường, các văn bản, tài liệu và bản vẽ của từng gói thầu lên OneDrive để quản lý, theo dõi.

+ Triển khai ứng dụng Internet Banking, qua đó thực hiện hơn 90% thanh toán trên hệ thống, tiết kiệm thời gian và chi phí.

+ Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chống lãng phí bằng nhiều hoạt động thiết thực như:

Tuân thủ nghiêm túc quy chế Quản lý chi tiêu của Công ty;

Tiết kiệm tối đa việc sử dụng điện;

Đối với việc in ấn, photo tài liệu: ứng dụng tối đa công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn phòng, hạn chế in, sao văn bản;

Tiết kiệm tối đa trong việc mua sắm hàng hóa, công cụ, dụng cụ;

Tiết kiệm chi phí đi lại, di chuyển khi đi công tác: sử dụng vé máy bay giá rẻ của các hãng cung cấp (Vietnam Airline, Vietjetair, Jetstar) tại thời điểm di chuyển. Hạn chế tối đa đi taxi, tận dụng sử dụng xe ô tô cơ quan khi thực hiện công tác trong khu vực thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung.

Tiết kiệm tối đa chi tiêu khi đi công tác, hạn chế việc tham dự các hội nghị, tập huấn không thật cần thiết, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát,....

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2020:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% Tăng/ giảm thực hiện so với kế hoạch	% Tăng/ giảm thực hiện năm 2020 so với năm 2019
A	Doanh thu	41.476	77.511	87%	477%
1	Doanh thu TVGS	8.906	13.660		
2	Doanh thu cho thuê Văn phòng	909	952		
3	Doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi	4.660	5.182		
4	Doanh thu từ cổ tức dự án thủy điện Hạ Sê San 2	27.000	57.715		
B	Tổng chi phí	12.275	22.718	85%	102%
5	Giá vốn dịch vụ TVGS	6.706	9.186		
6	Giá vốn cho thuê văn phòng	370	350		
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.199	4.990		
8	Chi phí tài chính (chuyển cổ tức về nước)		8.191		
C	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (A)-(B)	29.200	54.793	88%	2.395%
9	Thuế suất thuế TNDN		14%		
D	Thuế TNDN phải nộp (11)=(C) *(10)		765		
E	Lợi nhuận kế toán sau thuế (C)-(D)	28.716	54.028	88%	3.040%

Trong năm 2020, Công ty đã nhận được cổ tức từ đầu tư dự án Thủy điện Hạ Sê San

2 tại Cam-pu-chia với giá trị là 2,5 triệu USD (tương đương 57,7 tỷ đồng), đạt 213,7% kế hoạch. Ngoài ra, hoạt động TVGS cũng đem lại kết quả nổi bật, lợi nhuận đạt 200% so với kế hoạch. Công ty đã trúng nhiều gói thầu lớn, thực hiện 24 hợp đồng TVGS với giá trị gần 22 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Hội đồng quản trị:

2.1.1 Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT

2.1.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT

a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 110.377 cổ phần – tỷ lệ 0,3%

+ Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia

Quá trình công tác:

- + Tháng 09/1989 - 06/1994: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
- + Tháng 08/1994 - 06/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 06/2008 - 09/2008: Phó phòng Đấu thầu - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
- + Tháng 09/2008 - 12/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 12/2009 - 07/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2011 - 04/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 04/2013 - 01/2015: Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế

- + Tháng 01/2015 - 07/2020: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2020 đến nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần EVN Quốc tế

b. Ông Lê Vũ Ninh Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

- + Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ 0%
- + Đại diện phần vốn: 3.821.801 cp – tỷ lệ: 10,42% (Tổng công ty phát điện 1)

Quá trình công tác:

- + Từ 08/2003 đến 03/2006: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2006 đến 05/2007: Tổ trưởng Tổ giám sát xây dựng 1 - Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 05/2007 đến 07/2008: Phó ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 07/2008 đến 02/2011: Trưởng ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- + Từ 03/2011 đến 05/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
- + Từ 05/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
- + Từ 08/2013 đến 11/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
- + Từ 11/2017 đến 10/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế
- + Từ 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

c. Ông Nguyễn Quang Huy Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 13/01/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế

Sở hữu cổ phần:

- + Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)

Chức vụ tại công ty khác: Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Quá trình công tác:

- + Từ 1994 - 1997: Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty vật liệu xây dựng (nay là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bạch Đằng 8) – Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng
- + Từ 1997 - 2003: Kế toán viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2003 - 2017: Phó trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- + Từ 2017 đến nay: Trưởng ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

d. Bà Nguyễn Thị Hương **Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 03/08/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế thương mại, Thạc sỹ kinh tế phát triển

Sở hữu cổ phần:

- + Đại diện phần vốn: 3.780.000 cp – tỷ lệ: 10,31% (ABB)

Chức vụ tại công ty khác:

- + Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB)
- + Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư Điện lực 3
- + Tổng Giám đốc – C.ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABB

Quá trình công tác:

- + Từ 9/1994 - 7/1997: Chuyên viên thanh toán thuộc Hội đồng thanh toán ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)
- + Từ 7/1997-5/2001: Chuyên viên, Phòng nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 5/2001-12/2005: Phó trưởng phòng Nghiên cứu kinh tế nước ngoài, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 12/2005 - 10/2007: Phó trưởng phòng Chính sách tín dụng và lãi suất, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN.
- + Từ 10/2007- 6/2008: Trưởng phòng quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Ban tín dụng.
- + Từ 6/2008 – 3/2010: Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ, ngoại hối, Ngân hàng TMCP An Bình .
- + Từ 3/2010 - 01/2016: Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình, Thành viên Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO), Thành viên Hội đồng đầu tư (từ 12/2013 - nay)
- + Từ 1/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình; Thành viên Hội đồng quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO); Thành viên Hội đồng đầu tư; Thành viên Hội đồng tín dụng

e. Ông Lê Duy Thanh **Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1986

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Sở hữu cổ phần:

+ Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác: -Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/2012 đến nay: Công tác tại Ban Kế hoạch Đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; chức vụ hiện tại: Phó Trưởng Ban

2.2 Ban điều hành:

2.2.1 Thành viên Ban điều hành:

STT	Tên	Chức vụ
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Vũ Ninh	Tổng Giám đốc
3	Phạm Thị Thủy	Kế toán trưởng

2.2.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban điều hành:

a. Ông Trương Quang Minh Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi thủy điện

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 110.377 cổ phần – tỷ lệ 0,3%

+ Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

Chức vụ tại công ty khác: Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia

Quá trình công tác:

+ Tháng 09/1989 - 06/1994: Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng

+ Tháng 08/1994 - 06/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung

+ Tháng 06/2008 - 09/2008: Phó phòng Đấu thầu - Ban QLDA các công trình điện Miền Trung

+ Tháng 09/2008 - 12/2009: Phó phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế

- + Tháng 12/2009 - 07/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2011 - 04/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 04/2013 - 01/2015: Phó Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 01/2015 - 07/2020: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 07/2020 đến nay: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần EVN Quốc tế

b. Ông Lê Vũ Ninh Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 29/5/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Sở hữu cổ phần:

+ Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần – tỷ lệ 0%

+ Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

Quá trình công tác:

+ Từ 08/2003 đến 03/2006: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

+ Từ 03/2006 đến 05/2007: Tổ trưởng Tổ giám sát xây dựng 1 - Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

+ Từ 05/2007 đến 07/2008: Phó ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

+ Từ 07/2008 đến 02/2011: Trưởng ban giám sát thi công xây dựng, Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) – Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

+ Từ 03/2011 đến 05/2013: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 05/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 08/2013 đến 11/2017: Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 11/2017 đến 10/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

+ Từ 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần EVN Quốc tế

c. Bà Phạm Thị Thủy - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 22/08/1988

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ 02/2010 đến 06/2011: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Sơn Hải
- + Từ 07/2011 đến T11/2017: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 11/2017 đến 11/2018: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- + Tháng 11/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Công ty cổ phần EVN Quốc tế

2.3 Ban kiểm soát:

2.3.1 Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ
1	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên

2.3.2 Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát:

a. Bà Đình Hải Ninh - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 19/01/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ 1993 - 2012: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty nhiệt điện Uông Bí
- + Từ 2013 - 2014: Chuyên viên Ban Tổng hợp Tổng Công ty Phát điện 1
- + Từ 2015 đến nay: Chuyên viên - Chuyên viên chính Ban Kiểm soát nội bộ Tổng Công ty Phát điện 1

b. Bà Vũ Hương Trà - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 30/04/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: • Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ 07/2005 – 03/2006: Kế toán tổng hợp – Sở giao dịch 1 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

- + Từ 04/2006 – 12/2007: Trưởng nhóm Phân tích phòng Phân tích thiết kế - Công ty Giải Pháp Ngân Hàng và Tài Chính (HIBF- HIPT Group).
- + Từ 01/2008 – 03/2011: Quản lý – Phòng Phân tích nghiệp vụ - Ngân hàng TMCP Bảo Việt
- + Từ 04/2011 – 11/2016: Phó Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.
- + Từ 12/2016 đến nay: Trưởng Phòng Quản lý hoạt động Nguồn Vốn- Khối Nguồn vốn và Đầu tư, Ngân hàng TMCP An Bình.

c. Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh: 19/8/1983

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: • Cử nhân Tài Chính Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Sở hữu cổ phần: 0

Quá trình công tác:

- + Từ ngày 21/8/2006 đến tháng 6/2008: làm việc Tại công ty cổ phần lắp máy điện nước. Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội
- + Từ tháng 6/2008 đến nay: Chuyên viên Phòng tài chính kế toán, Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại.

2.4 Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2020:

Ngày 31/07/2020, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định 20/QĐ-HĐQT về việc ông Trương Quang Minh thôi kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần EVN Quốc tế.

2.5 Số lượng lao động và cơ cấu lao động:

2.5.1 Số lượng lao động:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số lượng (người)	18	17	17	24	30

2.5.2 Cơ cấu lao động:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
I. Phân theo trình độ	30	100%
1. Trên đại học	2	6,67%
2. Đại học	27	90%
3. Cao đẳng/Trung cấp	1	3,33%
II. Phân theo giới tính	30	100%

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
1. Nam	24	80%
2. Nữ	6	20%

3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Công tác quản lý dự án:

a. Dự án thủy điện Hạ Sê San 2

- Về sản xuất điện: Đến 31/12/2020, nhà máy phát điện hòa lưới 1.696 triệu kWh đạt 96,93% kế hoạch năm 2020 và đạt 105,65% cùng kỳ năm 2019;

- Công ty HLSS2 đã ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 (Hội nghị trực tuyến) trong đó đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 với giá trị 25 triệu USD. Đến nay, EVNI đã nhận cổ tức 2,5 triệu USD từ HLSS2 (bao gồm cả khoản chi phí thuế phải nộp tại Campuchia (14%) là 0,35 triệu USD);

- Hoàn thành công tác Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 để Ngân hàng nhà nước mở phong tỏa tài khoản ngoại hối, giải phóng tiền cổ tức từ Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 từ ngày 18/12/2020.

b. Các dự án khác:

* Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Se San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

- Thực hiện kiểm toán chi phí đã thực hiện của các dự án Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT ngày 22/10/2020 của HĐQT Công ty, kết quả cụ thể như sau:

+ Dự án Thủy điện Sê Kông: Theo báo cáo kiểm toán dự án của Công ty kiểm toán độc lập ngày 31/12/2020, tổng chi phí đầu tư dự án thủy điện Sê Kông đến 31/12/2020 là 8.755.911.108 đồng (file báo cáo kiểm toán 1164/2020/AAC-BCKiT đính kèm);

+ Dự án Thủy điện Nậm Mô 1: Theo báo cáo kiểm toán dự án của Công ty kiểm toán độc lập ngày 31/12/2020, tổng chi phí đầu tư dự án thủy điện Nậm Mô 1 đến 31/12/2020: 7.197.230.643 đồng (file báo cáo kiểm toán 1164/2020/AAC-BCKiT đính kèm).

- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty từ năm 2013 đến nay, EVNI đã tích cực thực hiện tìm kiếm các đối tác thích hợp để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư theo hình thức tương tự như Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đối với các dự án thủy điện Sê Kông và dự án thủy điện Nậm Mô 1. Tuy nhiên, đến nay các nhà đầu tư chưa thực sự quan tâm do: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án chưa thuyết phục để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án.

3.2 Công tác Tư vấn giám sát:

Trong năm 2020, Công ty thực hiện 24 hợp đồng TVGS với giá trị gần 22 tỷ đồng, trong đó đã đóng điện, hoàn thành nghiệm thu thanh toán 9 dự án. Cụ thể một số dự án tiêu biểu đã hoàn thành:

- Dự án Nhà máy điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam 450 MW: Đóng điện hòa lưới vào tháng 9/2020;

- Các công trình đường dây và TBA thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia:

Nâng công suất TBA 500kV Lai Châu; Giai đoạn 1 TBA 500kV Nghi Sơn; TBA 220kV Ninh Phước; Giai đoạn 1 Tam Kỳ và Sông Tranh 2.

Tổng doanh thu từ công tác TVGS trong năm 2020 đạt 13,66 tỷ đồng, đạt vượt 53% kế hoạch năm.

* Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2020, Công ty đã chủ động tăng cường công tác đấu thầu, mở rộng thị trường và trúng thầu một số dự án năng lượng tái tạo với Chủ đầu tư có nguồn vốn tư nhân. Kết quả trúng thầu 16 gói thầu với giá trị 17 tỷ đồng, đảm bảo công việc cho năm 2020 và gói đầu sang năm 2021.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	402.988.958.678	438.833.841.578	9%
Tổng doanh thu	13.431.551.221	77.486.097.550	477%
Doanh thu thuần	7.904.858.610	7.904.858.610	0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.193.377.954	54.794.945.309	2.398%
Lợi nhuận khác	3.000.000	(2.208.357)	-174%
Lợi nhuận trước thuế	2.196.377.954	54.792.736.952	2.395%
Lợi nhuận sau thuế	1.720.435.696	54.028.006.837	3.040%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	10%	233%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	3,61	7,27	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	3,59	7,16	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,059	0,039	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,04	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản	14	7,65	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,02	0,03	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,218	3,703	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0045	0,135	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0043	0,128	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,277	3,756	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

5.2 Cơ cấu cổ đông:

5.2.1 Theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
	CỔ ĐÔNG LỚN		
1	Tổng công ty Phát điện 1	9.554.500	26,05%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7.080.000	19,30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4.320.000	11,78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	3.780.000	10,31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.880.000	7,85%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	2.400.000	6,54%
	CỔ ĐÔNG NHỎ	6.662.645	18,17%
	Tổng	36.677.145	100%

5.2.2 Theo loại hình cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
----------------	-------------------------	--------------------------	--------------

Cổ đông trong nước			
Tổ chức	18	35.133.288	95,79%
Cá nhân	1759	1.542.857	4,207%
Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	0	0	0
Cá nhân	1	1.000	0,003%
Tổng cộng	1.778	36.677.145	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2020: Không phát sinh

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

5.5 Các chứng khoán khác: Không phát sinh

III. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

EVNI tham gia đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 tại Vương quốc Campuchia. Trong nước, EVNI không có các dự án nhà máy điện, chỉ tham gia công tác tư vấn giám sát.

1. Tiêu thụ năng lượng:

Điện sử dụng: EVNI tập trung làm việc tại tòa nhà 5 tầng với tổng số 30 cán bộ công nhân viên, trong đó, 2/3 số cán bộ đi công tác thường xuyên, phục vụ công tác tư vấn giám sát tại công trường các dự án. Ngoài ra, EVNI cho thuê 3 tầng với số lượng người làm việc 50 người. Do đó, lượng điện sử dụng không nhiều. Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

EVNI sử dụng điện chiếu sáng cho các khu vực: nhà bảo vệ, phòng làm việc, hành lang, khu vệ sinh. Công ty chủ yếu sử dụng đèn Led giúp tiết kiệm điện năng.

2. Tiêu thụ nước: Công ty sử dụng nguồn nước sinh hoạt do Công ty cấp nước thành phố Đà Nẵng cấp. Lượng nước tiêu thụ năm 2020 là 1.400 m³

- Lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

4. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chính sách tiền lương, thưởng:

Công ty ban hành Quy chế phân phối tiền lương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật. Người lao động được trả lương theo năng lực và hiệu quả công việc, hàng tháng đều tiến hành họp Hội đồng lương để đánh giá. Người lao động được xét tăng lương theo đúng quy định, quy chế của công ty, khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả, tích cực. Ngoài các khoản tiền thưởng vào các ngày lễ lớn: Ngày Giải phóng miền Nam, Quốc tế lao động, Quốc khánh, ngày thành lập Công ty, Tết, ngày truyền thống ngành điện..., các tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc còn được khen thưởng vào cuối năm. Con em CBCNV có thành tích học tập tốt cũng được nhận phần thưởng vào dịp Quốc tế thiếu

nhì.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/01 năm cho toàn thể CBCNV. Đối với cán bộ nữ, được tổ chức khám định kỳ 02 lần/01 năm.

Công ty cũng chú trọng công tác An toàn vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong chuyên nghiệp cho CBCNV, Công ty chú trọng và xây dựng chính sách, quy định đào tạo. Thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tham gia lớp đào tạo cán bộ quản lý, các lớp nghiệp vụ đào tạo chuyên môn. Ngoài ra, Công ty kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

TT	Khóa đào tạo	Chi phí	Số học viên	Thời gian
1	Khóa đào tạo bồi dưỡng Cán bộ quản lý cấp 3	4.450.000	1	23/11-18/12/20
2	Khóa đào tạo bồi dưỡng Cán bộ quản lý cấp 4	10.834.543	1	T4/2020
3	Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cơ bản về pháp luật quốc tế, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	2.350.000	1	tháng 10/2020
4	Khóa Ứng dụng mô hình 5 cấp độ lãnh đạo và kèm cặp phát triển đội ngũ”	-	5	
5	Đào tạo Bồi dưỡng kỹ năng viết tin bài trên báo	3.398.910	1	01-02/10/2020
7	Khóa đào tạo “Quản trị tài chính công ty, doanh nghiệp cổ phần	9.712.000	1	30/11-02/12/2020
8	Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác quản lý và thực hiện hợp đồng		5	
Tổng		30.745.453		

d) Số lao động và mức lương bình quân:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số lượng (người)	18	17	17	24	30
Thu nhập bình quân của NLĐ (triệu/tháng)	11,049	11,049	12,154	13,977	13,977

5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

EVNI trong các năm qua luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ thuế với địa phương.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ nhân dân các tỉnh bị ảnh hưởng trong các đợt mưa lũ; thăm hỏi người có công với cách mạng nhân ngày thương binh liệt sỹ; hỗ trợ trẻ em các tỉnh vùng cao...

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD trong bối cảnh chịu tác động bởi đại dịch Covid, thiên tai lũ lụt làm ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ Tư vấn; tình hình SXKD của Công ty gặp khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Tập thể HĐQT, Ban TGD và sự đoàn kết đồng lòng của tập thể CBCNV, Công ty đã thực hiện hoàn thành, đạt vượt hầu hết các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Tiếp tục việc thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn góp tại dự án, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 hoàn thành các mục tiêu tiến độ của dự án. Dự án đã hoàn thành và thực hiện việc sản xuất điện với mục tiêu tối đa hiệu quả, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn và ổn định. Năm 2020, nhà máy phát điện hòa lưới 1.696 triệu kWh đạt 96,93% kế hoạch sản xuất điện năm 2020 (tổng sản lượng điện phát đến nay đạt 4.816 triệu kWh). Trong năm 2020 HLSS2 đã thực hiện phân phối lợi nhuận đến cổ đông với giá trị 25 triệu USD. Đến 31/12/2020 EVNI đã nhận được 2,15 triệu USD (tương ứng tỷ lệ 10%). Sau khi đã nộp 14% thuế thu nhập giữ lại đối với cổ tức chia cho cổ đông nước ngoài (thuế nhà thầu nước ngoài).

Qua đó, việc rủi ro đầu tư của Công ty tại dự án thủy điện Hạ Sê San 2 được giảm thiểu, cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo toàn vốn góp của cổ đông tại dự án và mang đến lợi nhuận cho Công ty trong thời gian đến.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2020, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường dây và TBA 220-500kV của ngành điện, các gói thầu dự án điện mặt trời để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2020, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2020.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: EVNI là Cổ đông thiểu số nên việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong Ban điều hành phân nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Mặc dù được công ty quan tâm tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng. Tuy nhiên, mục tiêu tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án Sê Kông, Nậm Mô 1 và Hạ Sê San 1/5 vẫn chưa có kết quả, do nguyên nhân khách quan như: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án nên chưa đủ thuyết phục các đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án.

3. Tình hình tài chính:**3.1 Tình hình tài sản:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,5	27,9
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,5	72,1
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	5,9	3,9
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	94,1	96,1

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 31/12/2019 là 23,9 tỷ đồng. Trong năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2020, Công ty đã thanh toán số nợ còn lại cho Đơn vị tư vấn với số tiền 10 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2020, số dư nợ phải trả là 16,9 tỷ đồng (bao gồm các khoản phải trả đơn vị tư vấn, phải trả người lao động, thuế phải nộp Nhà nước...). Hệ số thanh toán năm 2020 là 7,27 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2020 là 96,1% đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2020

3.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021:

- Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty: 22.918 triệu đồng

- Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2: 57.475 triệu đồng.

Kết quả cụ thể sau khi có NQ ĐHĐCĐ HLSS dự kiến tháng 5/2021.

- Lợi nhuận trước thuế:	51.938 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức:	10%

* Nộp ngân sách nhà nước theo qui định.

* Làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Campuchia để phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5.

* Tìm kiếm đối tác thích hợp để chuyển giao các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5, dự án thủy điện Nậm Mô 1 và dự án thủy điện SeKong.

* Đẩy mạnh công tác TVGS để nâng cao năng lực TVGS, chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu; Mở rộng công tác TVGS đến các dự án Điện mặt trời, điện gió.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo BCTC năm 2020 đã được kiểm toán của EVNI, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Như trình bày tại điểm (a), (b) của Thuyết minh số 29, biên bản ghi nhớ về nghiên cứu khả thi (MoU) của dự án thủy điện Sekong tại Vương quốc Campuchia và dự án thủy điện Nậm Mô 1 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào không tiếp tục được gia hạn. Tuy nhiên, giá trị đầu tư thực tế của các dự án trên tính đến thời điểm 31/12/2020 là 15.953.141.751 đồng (Dự án thủy điện Sekong: 8.755.911.108 đồng; Dự án thủy điện Nậm Mô 1: 7.197.230.643 đồng) vẫn còn phản ánh tại khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”. Hiện nay, Công ty đang đề nghị chính phủ Lào cho phép ký hợp đồng phát triển dự án (PDA) mà không cần gia hạn MoU để tiếp tục thực hiện dự án Nậm Mô 1.

2. Như trình bày tại Thuyết minh số 29, Biên bản ghi nhớ về nghiên cứu khả thi Thủy điện Hạ Sê san1/ Sê San 5 tại Vương Quốc Campuchia đã hết hiệu lực vào ngày 30/06/2016, tổng giá trị đã thực hiện của dự án là 24.258.325.211 đồng. Ngày 10/06/2019, Công ty đã có công văn số 159A/ EVNI-TH gửi Bộ Mỏ và Năng lượng (MME) thuộc Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn MoU đến 30/06/2021. Các bên đang trong quá trình thương lượng về mức phí phải đóng cho MME để được gia hạn.

Cho đến thời điểm hiện tại, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đang tìm kiếm đối tác để cùng hợp tác hoặc chuyển giao các Dự án Thủy điện Nậm Mô 1, Hạ Sê San 1/Sê San 5, Sekong. Việc Công ty có thu hồi được các khoản chi phí đã đầu tư hay không còn tùy thuộc vào kết quả của quá trình đàm phán, hợp tác hoặc chuyển giao các dự án này.

Giải trình của Ban Giám đốc như sau:

+ Dự án thủy điện Sê Kông: Ngày 10/09/2013, gửi Bộ Công nghiệp, Mỏ và Năng lượng Campuchia (MIME) đã có công văn số 2335MIME về việc không tiếp tục gia hạn MoU trên do dự án ảnh hưởng lớn đến môi trường, xã hội và nguồn cá trong khu vực. Ngày 18/10/2017, EVNI đã có công văn số 202/CV-EVNI-TH gửi đến Bộ Mỏ và Năng lượng Campuchia về việc đề nghị hỗ trợ tìm đối tác chuyển giao dự án thủy điện Sê Kông để thu hồi các chi phí bỏ ra cho dự án. Trong năm 2020, EVNI đã gửi các công văn và làm việc với Hiệp hội các nhà Đầu tư Việt nam sang Campuchia (AVIC) để đề nghị hỗ trợ tìm đối tác chuyển giao dự án thủy điện Sê Kông để thu hồi chi phí đã bỏ ra.

+ Dự án thủy điện Nậm Mô 1: Công ty đã báo cáo Đại sứ quán Việt Nam tại Lào để được hỗ trợ cũng như có các công văn đề nghị Bộ Năng lượng và Mỏ tiếp tục cho phép Công ty được gia hạn MoU hoặc được thực hiện giai đoạn kế tiếp là ký PDA (Hợp đồng phát triển dự án) mà không cần gia hạn MoU. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị Công ty ban

hành Nghị quyết số 04/NQ-EVN-HĐQT EVNI ngày 07/9/2013, giao cho Ban điều hành tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án để thu hồi phần chi phí dự án đã bỏ ra.

Tháng 9/2016, EVNI đã cử đại diện sang tiếp xúc và làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào để tiếp tục kiến nghị cho phép đàm phán và ký kết hợp đồng dự án PDA với Chính phủ Lào, trong trường hợp chuyển giao dự án cho đối tác khác thì cho phép EVNI được thu hồi các chi phí bỏ ra cho dự án.

Hiện nay, EVNI đang tiếp tục theo dõi ý kiến phía Lào về việc tiến hành đàm phán và ký hợp đồng phát triển dự án và có ý kiến chính thức về việc dừng triển khai của dự án. Ngày 25/05/2020, Công ty tiếp tục gửi công văn số 208/EVNI-PTH đến Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Lào (AVIL) mong muốn AVIL hỗ trợ giới thiệu các đối tác quan tâm đến dự án này để hợp tác, chuyển giao dự án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả cuối cùng.

+ Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sên San 5: Ngày 16/06/2016, EVNI đã có công văn số 115/CV-EVNI-TH gửi Bộ Mỏ và Năng lượng (MME) thuộc Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn nghiên cứu khả thi của dự án đến ngày 30/06/2018. Ngày 05/10/2016, Bộ Mỏ và Năng lượng (MME) thuộc Vương quốc Campuchia đã có văn bản số 1135 GDE gửi đến Công ty yêu cầu nộp 1 khoản lệ phí công (public fee) bằng tiền mặt với mức 90.000.000 Riel/năm (khoảng 548 triệu đồng/năm). Ngày 10/06/2019, Công ty tiếp tục gửi công văn số 159A/EVNI-TH đề nghị MME gia hạn MoU đến 30/06/2021 và xem xét giảm khoản phí công (public fee) nhằm hỗ trợ Công ty tiến hành các bước tiếp theo của dự án. Hiện nay, các bên đang trong quá trình thương lượng về mức phí phải đóng cho MME để được gia hạn. Đồng thời, ngày 25/05/2020 EVNI tiếp tục gửi công văn số 207/EVNI-PTH cho Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam sang Campuchia (AVIC) để được giới thiệu tìm kiếm đối tác đầu tư, hỗ trợ tìm đối tác chuyển giao dự án để thu hồi chi phí đã bỏ ra.

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020, Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (SXKD) trong bối cảnh chịu tác động bởi đại dịch Covid, thiên tai lũ lụt làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng Công ty đã thực hiện hoàn thành, đạt vượt hầu hết các chỉ tiêu SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2020 là cột mốc quan trọng của Công ty đánh dấu sự tăng trưởng vượt trội về doanh thu, lợi nhuận, trong đó, kết quả nổi bật về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Công ty đã nhận được cổ tức lần đầu từ dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 và hoạt động dịch vụ Tư vấn đạt vượt các chỉ tiêu về doanh thu (53%), lợi nhuận (101%).

Tuy nhiên, mục tiêu tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự như dự án Hạ Sê San 2 đối với các dự án Sê Kong, Nậm Mô 1 và Hạ Sê San 1/5 vẫn chưa có kết quả, do nguyên nhân khách quan như: (i) Dự án đã hết hiệu lực MOU; (ii) Đặc điểm vị trí địa lý của dự án, tình hình chính trị, sự tác động của dự án đến môi trường và đầu ra giá bán điện của dự án nên chưa đủ thuyết phục các đối tác để hợp tác đầu tư hoặc chuyển giao dự án trong thời điểm hiện tại.

Công ty đạt được các kết quả nêu trên là nhờ sự nhạy bén của Ban lãnh đạo Công ty, nắm bắt kịp thời các cơ hội thực hiện dịch vụ TVGS các dự án năng lượng tái tạo đang phát triển nóng trong năm và nhờ sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của tập thể HĐQT, Ban điều hành và CBCNV Công ty. Công ty đã đạt được mức tăng trưởng mạnh về quy mô, doanh thu, lợi nhuận

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

Ban điều hành đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT Công ty xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Kết quả đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Ban điều hành đã tổ chức thực hiện đúng quy định về việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phúc lợi, phụ cấp và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý Công ty, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cẩn trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

Ban điều hành đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động SXKD cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ban Điều hành đã duy trì giao ban hàng tháng để có những chỉ đạo sát, điều hành sát sao và kịp thời để có những giải pháp thực hiện hoàn thành các mục tiêu cụ thể, tổng thể trong từng tháng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban điều hành Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi vào công tác quản trị Công ty.

Nâng cao đời sống, phúc lợi và tạo điều kiện bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động cho Người lao động chính là mục đích thiết thực để nâng cao năng suất lao động, tạo ra môi trường làm việc hấp dẫn, đảm bảo thu hút nguồn nhân lực.

HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định; thực hiện các giải pháp trong hoạt động SXKD, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo đạt/vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao trong năm 2021, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu:	80,392 tỷ đồng
Trong đó:	
+ Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty:	22,917 tỷ đồng
+ Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2:	57,475 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	51,938 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức:	10%

VI. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, 01 thành viên là Tổng Giám đốc, 03 thành viên còn lại đều làm việc theo chế độ không chuyên trách.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ nắm giữ CP	Ghi chú

				Đại diện	Sở hữu	
1	Trương Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	15/06/2018	15,63%	0,3%	EVNGENCO1
2	Lê Vũ Ninh	Thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc	15/06/2018	10,42%	-	EVNGENCO1
3	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	15/06/2018	19,30%	-	PPC
4	Nguyễn Thị Hương	Thành viên HĐQT	15/06/2018	10,31%	-	ABBank
5	Lê Duy Thanh	Thành viên HĐQT	15/06/2018	11,78%	-	VRG

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp định kỳ, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản các thành viên HĐQT; ban hành 10 Nghị quyết và 07 Quyết định để Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD 2020.

Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các Thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các Thành viên HĐQT trao đổi, thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ, thẳng thắn và đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua. Biên bản các cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ, có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định pháp luật.

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2020 theo đúng chức trách, công việc được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty. Các cuộc họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Vì vậy, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được Chủ tịch thông tin đầy đủ thông qua văn bản, email hoặc điện thoại, kịp thời các hoạt động của Công ty.

* Thống kê các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Quang Minh	03	100%	
2	Ông Lê Vũ Ninh	03	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	03	100%	
4	Ông Lê Duy Thanh	03	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	03	100%	

* Thống kê các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
NGHỊ QUYẾT HĐQT 2020			
1	01/NQ-EVNI	10/03/2020	Nghị quyết phiên I/2020
2	02/NQ-EVNI	10/03/2020	Chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ 2020
3	03/NQ-EVNI	08/4/2020	Gia hạn họp ĐHĐCĐ 2020
4	07/NQ-EVNI	27/5/2020	Họp HĐQT phiên II/2020
5	08/NQ-EVNI	27/5/2020	Chốt phiên họp ĐHĐCĐ 2020
6	09/NQ-EVNI	27/5/2020	Thống nhất các nội dung họp ĐHĐCĐ 2020
7	16/NQ-EVNI	26/6/2020	Chi trả cổ tức cho cổ đông EVNI năm 2019
8	23/NQ-EVNI	22/10/2020	Họp HĐQT phiên III/2020
9	26/NQ-EVNI	06/11/2020	Điều chỉnh GCNĐTRNN
10	29/NQ-EVNI	03/12/2020	Sửa đổi phụ lục 1 – Quy chế phân phối tiền lương, sửa đổi hệ số chức danh CT.HĐQT, UV HĐQT
QUYẾT ĐỊNH HĐQT 2020			
1	17B/QĐ-HĐQT	28/6/2020	Miễn nhiệm chức vụ ông Kao Vang Yeu – ĐD VP tại Campuchia
2	18/QĐ-HĐQT	29/6/2020	Phê duyệt KH 2020
3	20/QĐ-HĐQT	31/7/2020	Ông Trương Quang Minh thôi kiêm nhiệm chức danh TGD EVNI
4	24/QĐ-HĐQT	28/10/2020	Bổ nhiệm TGD Ông Lê Vũ Ninh
5	25/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Ban hành Quy định phân cấp EVNI
6	27/QĐ-HĐQT	30/11/2020	Cử cán bộ tham gia lớp học quản lý

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			cán bộ cấp 3
7	30/QĐ-HĐQT	04/12/2020	Ban hành Quy chế phân phối tiền lương

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ năm giữ CP	Ghi chú
1	Đình Hải Ninh	Trưởng BKS	0	EVNGENCO1
2	Vũ Hương Trà	Kiểm soát viên	0	ABB
3	Nguyễn Thị Huyền	Kiểm soát viên	0	PPC

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà Đình Hải Ninh	2	100%	
2	Bà Vũ Hương Trà	2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	2	100%	Đi công tác

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không thực hiện

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2007, trở thành công ty đại chúng từ năm 2010 và cổ phiếu giao dịch trên sàn UpCom từ năm 2017. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VII. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

Trân trọng./.

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRƯƠNG QUANG MINH